TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **129**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị O, sinh năm 1986

HKTT: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh H.

Nơi cư trú: Số 64, ngõ 180 T, phường T, quận N, TP. H.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình D, sinh năm 1986

HKTT: Thôn K, xã A, huyện N, tỉnh Hải D.

Nơi cư trú: Số 64, ngõ 180 T, phường T, quận N, TP. H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị O và anh Vũ Đình D.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị O và anh Vũ Đình D có 02 con chung là cháu Vũ Đình B, sinh ngày 23/02/2011 và cháu Vũ Châu T, sinh ngày 19/10/2013. Anh chị thống nhất thỏa thuận để anh D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, chị O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi cháu B cho chị O cho đến khi anh D có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi cháu T cho anh D cho đến khi chị O có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Lê Thị O, anh Vũ Đình D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị O và anh Vũ Đình D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị O và anh Vũ Đình D thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Vũ Đình D phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị O chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0035156 ngày 23/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội. Hoàn trả chị Lê Thị O số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã An Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (GCNKH số 50 ngày 19/12/2009);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Phúc